

BÁO CÁO

**tổng kết Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị
về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng**

Thực hiện Công văn số 6100-CV/BTCTW, ngày 02/01/2024 của Ban Tổ chức Trung ương “*về việc tổng kết Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị*” (gọi tắt là *Chỉ thị số 35-CT/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, tổ chức thực hiện

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và các văn bản của Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai tới các cấp ủy trực thuộc, tuyên truyền sâu rộng đến các địa phương, cơ quan, đơn vị, tạo sự thống nhất trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; chỉ đạo đại hội đảng cấp cơ sở và cấp trên cơ sở thành công tốt đẹp.

Việc tổ chức quán triệt, triển khai các nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW và các văn bản liên quan về đại hội đảng các cấp như: Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương; Kế hoạch và các văn bản hướng dẫn của Trung ương; các bài viết, phát biểu của Tổng Bí thư - Chủ tịch Nước Nguyễn Phú Trọng; Quy chế bầu cử trong Đảng và Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư “*Một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng*”,... được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt nghiêm túc đến cán bộ chủ chốt toàn tỉnh.

2. Việc cụ thể hóa Chỉ thị của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Trung ương và ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương để triển khai thực hiện

Ngay sau Chỉ thị số 35-CT/TW và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương ban hành; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành Kế hoạch số 96-KH/TU, ngày 09/8/2019 và Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 04/12/2019 để triển khai thực hiện; đồng thời, ban hành nhiều văn bản hướng dẫn để chuẩn bị tổ chức đại hội.

Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã cụ thể hóa Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch số 96-KH/TU; riêng Đảng ủy Công an tỉnh còn cụ thể hóa Hướng dẫn số 38-HD/ĐUCA của Đảng ủy Công an Trung ương,... thành kế hoạch, hướng dẫn¹ và tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai tới các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

¹ 16/16 đảng bộ cấp trên cơ sở đều xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch số 96-KH/TU như: Kế hoạch 126-KH/HU, Hướng dẫn số 07-HD/HU của Huyện ủy Lâm Hà; Kế hoạch 109-KH/HU,

3. Công tác kiểm tra, đôn đốc, xử lý những vấn đề phát sinh

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch số 96-KH/TU, trong quá trình chuẩn bị đại hội đảng các cấp, các cấp ủy đã phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, cấp ủy viên phụ trách địa bàn cụ thể, thành lập các tổ công tác thường xuyên, kịp thời nắm tình hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân và dư luận xã hội để giải quyết tốt những vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh ngay từ cơ sở. Cấp ủy các cấp đã chủ động đấu tranh, ngăn chặn và phản bác kịp thời, có hiệu quả các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, chống phá đại hội đảng các cấp.

Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy đã chủ động xây dựng kế hoạch², thành lập các tổ công tác để kiểm tra, khảo sát công tác chuẩn bị đại hội đảng ở cấp huyện, cấp cơ sở, nội dung kiểm tra bám sát Chỉ thị số 35-CT/TW, qua đó kịp thời hướng dẫn, xử lý những nội dung, vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về yêu cầu

Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng tại địa phương được thực hiện có sự kế thừa, ổn định và đổi mới; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; bảo đảm an toàn, thiết thực, không phô trương, hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Thông qua đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Việc lấy ý kiến góp ý của các tầng lớp nhân dân vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ các cấp được tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn. Báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ các cấp đã đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng,...; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới phải sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử được xác định là một trong những nội dung quan trọng tại đại hội, được đồng đảng cán bộ, đảng viên và nhân dân chú ý quan tâm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác nhân sự đại hội đảng các cấp từ khâu lựa chọn, giới thiệu, thống nhất quan điểm, phương pháp, cách làm rất cụ thể và chu đáo. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, triển vọng thông qua hoạt động thực

Hướng dẫn số 08-HD/HU của Huyện ủy Cát Tiên; Kế hoạch 78-KH/HU, Hướng dẫn số 05-HD/HU của Huyện ủy Đa Tề; Kế hoạch 84-KH/HU, Hướng dẫn số 03-HD/HU của Huyện ủy Di Linh; ...

² *Kế hoạch số 22-KH/BTCTU, ngày 09/12/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về kiểm tra, khảo sát công tác chuẩn bị Đại hội Đảng ở cấp huyện và cấp cơ sở, nhiệm kỳ 2020-2025.*

tiền, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Công tác nhân sự thực hiện đầy đủ 05 bước theo đúng quy trình, thực hiện đầy đủ các khâu trong công tác cán bộ theo quy định³. Tất cả nhân sự đại hội đều được thẩm định, cho ý kiến vào phương án nhân sự trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nhìn chung, công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử đại hội đảng các cấp tại địa phương được thực hiện nghiêm theo Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đại hội⁴, chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông từ tỉnh đến huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, mở các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề và tăng cường tin, bài tuyên truyền về Đại hội. Tổ chức họp báo thông tin về Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ,... chào mừng trước, trong và sau Đại hội. Triển khai các công trình, phong trào thi đua yêu nước chào mừng Đại hội. Phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh chỉ đạo hoàn thành các công trình chào mừng Đại hội⁵.

2. Về nội dung

2.1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Nội dung của đại hội đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên cơ sở tại địa phương đều thực hiện đảm bảo 04 nội dung theo yêu cầu.

Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức đại hội trong không khí trang nghiêm, an toàn, tiết kiệm, chu đáo, nghiêm túc, chặt chẽ; quy trình đại hội diễn ra khoa học, nhịp nhàng, thực hiện đầy đủ 04 nội dung⁶ theo yêu cầu, đúng thủ tục theo Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng, tinh thần Chỉ thị 35 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và đã thành công tốt đẹp.

2.2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức đại hội

2.2.1. Về công tác chuẩn bị văn kiện đại hội đảng các cấp

Công tác chuẩn bị văn kiện đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương đều được cấp ủy các cấp chủ động chỉ đạo tổ chức thực hiện; các Tiểu ban nội dung chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan có liên quan tập trung chuẩn bị kỹ văn kiện, đảm bảo yêu cầu chất lượng về nội dung, bố cục và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị.

³ Rà soát, bổ sung quy hoạch, điều động, luân chuyển, bố trí sắp xếp cán bộ trước đại hội; tổ chức các hội nghị thảo luận kỹ và bỏ phiếu biểu quyết chuẩn bị nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; bí thư, phó bí thư; ủy ban kiểm tra cấp ủy để trình đại hội. Thực hiện tốt quy trình nhận xét, đánh giá cán bộ cả nơi công tác và nơi cư trú trước đại hội; kịp thời nắm bắt thông tin, tình hình liên quan đến cán bộ tham gia cấp ủy, kịp thời giải quyết những đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan tới nhân sự cấp ủy trước khi trình cấp trên phê duyệt; tỷ lệ cơ cấu mới, trẻ, nữ, dân tộc tham gia cấp ủy cơ bản được chuẩn bị đảm bảo theo quy định.

⁴ Rà soát, thay mới các pano, áp phích, khẩu hiệu, băng rôn, cờ; vận động nhân dân vệ sinh môi trường, trồng hoa, ... bảo đảm xanh, sạch, đẹp.

⁵ Chỉ đạo chỉnh trang đô thị, cải tạo cảnh quan các khu vực và các tuyến đường quan trọng; trang trí hoa tại một số tuyến đường và xung quanh khu vực tổ chức đại hội. Chỉ đạo công tác Y tế, công tác tuyên truyền, công tác đảm bảo an ninh; trưng bày triển lãm các sản phẩm thể mạnh của tỉnh phục vụ đại hội...

⁶ (1) Tổng kết thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020 - 2025; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng; (3) Bầu Ban Chấp hành đảng bộ, nhiệm kỳ 2020 - 2025; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Đối với công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Tiểu Ban Văn kiện dự thảo các văn kiện⁷, trong đó Báo cáo Chính trị đánh giá khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại,... Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2015-2020 đánh giá đúng, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2015-2020,...

2.2.2. Về xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

Các cấp ủy dành nhiều thời gian, trí tuệ cho việc chuẩn bị văn kiện và tổ chức thảo luận dự thảo các văn kiện trước khi trình đại hội. Việc xây dựng dự thảo báo cáo chính trị trình đại hội đã được các tiểu ban nội dung chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu, tổ chức nhiều hội nghị thảo luận, lấy ý kiến góp ý của các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt của địa phương qua các thời kỳ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ trí thức và đại diện các tầng lớp nhân dân; đồng thời, văn kiện được đại hội đảng các cấp đóng góp ý kiến và được chỉnh sửa nhiều lần, đã tiếp thu những ý kiến tâm huyết, sâu sắc, trí tuệ của cán bộ chủ chốt, đảng viên và quần chúng nhân dân, được các ban của Tỉnh ủy, các Tổ công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp tham gia ý kiến trước khi trình đại hội, vì vậy, đa số văn kiện đều đạt chất lượng tốt. Thời lượng dành cho đóng góp ý kiến các văn kiện của Đảng tại đại hội đảm bảo hợp lý, nghiêm túc và hiệu quả⁸.

Đối với cấp tỉnh, Tỉnh ủy chỉ đạo Tiểu Ban Văn kiện chuẩn bị dự thảo văn kiện hết sức công phu, kỹ lưỡng, xây dựng báo cáo chính trị khoa học, trình tự hợp lý, chặt chẽ. Nội dung các văn kiện trình đại hội cơ bản hợp lý, khoa học, có chất lượng. Các báo cáo đã nêu rõ kết quả đạt được, ưu điểm, những hạn chế, tồn tại cũng như nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan. Báo cáo có biểu mẫu, phụ lục so sánh các chỉ tiêu chủ yếu đạt được so với các chỉ tiêu nghị quyết đã đề ra. Phân phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu khá rõ và toàn diện. Việc tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện được cấp ủy dành nhiều thời gian, trí tuệ góp ý vào dự thảo các văn kiện. Tổ chức nhiều hội nghị thảo luận lấy ý kiến góp ý của các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt của địa phương qua các thời kỳ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ trí thức và đại diện các tầng lớp nhân dân; đồng thời, được đại hội cơ sở đóng góp ý kiến và được chỉnh sửa nhiều lần, đã tiếp thu những ý kiến tâm huyết, sâu sắc, trí tuệ của cán bộ chủ chốt, đảng viên và quần chúng nhân dân, tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện văn kiện và trình xin ý kiến của Trung ương trước khi trình Đại hội. Đã đăng tải dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội lên cổng thông tin điện tử của tỉnh, Báo Lâm Đồng để lấy ý kiến góp ý của nhân dân; các ý kiến góp ý được

⁷ Báo cáo chính trị; Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016- 2020, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025; Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ 2015 - 2020; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

⁸ Đối với đại hội cấp tỉnh, có 15 ý kiến thảo luận vào các Văn kiện tại Đại hội. Sau thảo luận, đa số các ý kiến được đại hội tiếp thu, chọn lọc, tổng hợp trên tinh thần cầu thị, lắng nghe. Đối với đại hội cấp trên cơ sở, có 766 ý kiến tham gia về văn kiện tại đại hội (kể cả cấp trên và cấp mình).

tổng hợp, bổ sung, hoàn thiện⁹. Trên cơ sở báo cáo tổng hợp góp ý của đại hội các đảng bộ trực thuộc, nhiệm kỳ 2020 - 2025¹⁰ và các hội nghị góp ý văn kiện của Trung ương, tỉnh theo kế hoạch, Tiểu ban Văn kiện xây dựng các Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý trình Đại hội.

Nhìn chung, việc đóng góp ý kiến vào các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn trong dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ các cấp đã được tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc và hiệu quả.

2.3. Về chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

2.3.1. Công tác chuẩn bị nhân sự trước đại hội

Công tác chuẩn bị nhân sự được xác định là một trong những nội dung quan trọng tại đại hội, được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân chú ý quan tâm. Căn cứ vào các hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy chuẩn bị kỹ từ khâu lựa chọn, giới thiệu, thống nhất quan điểm, phương pháp, cách làm rất cụ thể và chu đáo. Thực hiện tốt quy trình nhận xét, đánh giá cán bộ cả nơi công tác và nơi cư trú trước đại hội; kịp thời nắm bắt thông tin, tình hình liên quan đến cán bộ tham gia cấp ủy, kịp thời giải quyết những đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan tới nhân sự cấp ủy trước khi trình cấp trên phê duyệt; tỷ lệ cơ cấu mới, trẻ, nữ, dân tộc tham gia cấp ủy cơ bản được chuẩn bị đảm bảo theo quy định. Công tác nhân sự đại hội các cấp đã thực hiện đầy đủ 05 bước, các khâu theo đúng quy trình, quy định: Từ khâu rà soát, bổ sung quy hoạch, điều động, luân chuyển, bố trí sắp xếp cán bộ trước đại hội; tổ chức các hội nghị thảo luận kỹ và bỏ phiếu biểu quyết chuẩn bị nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; bí thư, phó bí thư; ủy ban kiểm tra cấp ủy đề trình đại hội. Nhân sự cấp ủy khóa mới ở các đại hội được tính toán, gắn kết với việc chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tất cả nhân sự đại hội đều được thẩm định, cho ý kiến vào phương án nhân sự trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

Tỉnh ủy đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị nhân sự cấp ủy tỉnh, khóa XI từ rất sớm với cách làm bài bản, thận trọng, dân chủ, công tâm, khách quan, toàn diện, đảm bảo tuân thủ đúng yêu cầu của Trung ương và các quy định của tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Tiểu ban Nhân sự xây dựng các đề án nhân sự trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư phê duyệt¹¹; xây dựng Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; xây dựng Nội quy, Quy chế làm việc của

⁹ Đã có 1.566 lượt ý kiến góp ý với khoảng 5.155 ý kiến tham gia vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. Trong đó, ý kiến Nhân dân có 481 lượt người đọc và tải Văn kiện thông qua Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng và Báo Lâm Đồng; đồng thời, qua Cổng hành chính công Zalo có 79.006 lượt người đọc tin, 1.163 lượt tải dự thảo Văn kiện và có 8 ý kiến góp ý.

¹⁰ 16 Đảng bộ.

¹¹ Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 – 2025; Đề án nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Đề án nhân sự Đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Hoàn thành tất cả các hồ sơ cá nhân liên quan đến nhân sự Đại hội.

đại hội. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thống nhất thông qua Phương án nhân sự Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh theo đề xuất của Tỉnh ủy¹².

2.3.2. Tiêu chuẩn cấp ủy viên.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng thực hiện nghiêm việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự khóa mới phải đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức, năng lực, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ được giao,... căn cứ vào tiêu chuẩn được quy định tại các văn bản của Trung ương, của tỉnh¹³... Trên cơ sở đó, các cấp ủy quán triệt, triển khai nghiêm túc, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.

2.3.3. Thời điểm tính tuổi và độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Việc xác định thời điểm để tính tuổi tham gia cấp ủy, tham gia chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội đảm bảo theo quy định¹⁴.

Địa phương không có trường hợp bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020 dưới 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp. Độ tuổi đối với các đồng chí lần đầu tham gia hoặc tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đều đảm bảo đúng quy định.

2.3.4. Cơ cấu và số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy.

Việc chuẩn bị đề án nhân sự đại hội đảng các cấp cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; thống nhất quy định một số chức danh cụ thể có cơ cấu ban thường vụ trình tập thể ban thường vụ cấp ủy cấp trên phê duyệt và có thông báo nhân sự từng đơn vị.

Đảng bộ tỉnh có **16/16**¹⁵ đảng bộ cấp trên cơ sở tiến hành đại hội. Trong đó đã chọn 01 đơn vị tổ chức đại hội điểm (*Đảng bộ huyện Đa Huoai*); 01 đảng bộ thí điểm đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy (*Đảng bộ huyện Đa Thổ*), kết quả cụ thể¹⁶:

- Tổng số ủy viên Ban Chấp hành trúng cử: 564 đồng chí, trong đó, số tham gia lần đầu 167 đồng chí, tỷ lệ 29,6%; số tái cử 397 đồng chí, tỷ lệ 70,4%; nữ 86 đồng chí, tỷ lệ 15,3%; dân tộc thiểu số 39 đồng chí, tỷ lệ 6,9%; dưới 40 tuổi 76 đồng chí, tỷ lệ 13,5%; bầu thiếu 08 đồng chí, tỷ lệ 1,4% (*do chưa chuẩn bị được nhân sự, chờ bổ sung sau đại hội*); tuổi trung bình 47,09 tuổi; số tái cử nhưng không trúng cử ban chấp hành 03 đồng chí (*theo cơ cấu của đề án nhân sự đã được phê duyệt*)¹⁷, chiếm 0,5%.

¹² Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 dự kiến trình ra Đại hội là 58 đồng chí, số lượng cần bầu là 51 đồng chí, số dư là 07 đồng chí (chiếm 13,7%). Số lượng Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 giới thiệu bầu là 17 đồng chí, số lượng cần bầu là 15 đồng chí, số dư là 02 đồng chí.

¹³ Nghị quyết số 26-NQ/TU của Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 89-QDDTTW, Quy định số 90-QĐ/TW, Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII; Quy định số 18-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

¹⁴ Cấp ủy cơ sở tháng 4/2020; cấp huyện và tương đương tháng 6/2020; cấp tỉnh tháng 9/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội tháng 5/2021. Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức

¹⁵ Trong đó có (10 đảng bộ huyện, 02 đảng bộ thành phố, 04 đảng bộ (Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Khối các cơ quan tỉnh, Doanh nghiệp tỉnh)).

¹⁶ Tính chung cả đại hội điểm, đại hội thí điểm.

¹⁷ Bảo Lộc (1); Cát Tiên (1), Bảo Lâm (1).

- Tổng số ủy viên Ban Thường vụ trúng cử: 168 đồng chí; số tham gia lần đầu 44 đồng chí, tỷ lệ 25,2%; số tái cử 124 đồng chí, tỷ lệ 73,8%; nữ 19 đồng chí, tỷ lệ 11,3%; dân tộc thiểu số 10 đồng chí, tỷ lệ 5,9%; dưới 40 tuổi 13 đồng chí, tỷ lệ 7,7%; bầu thiếu 01 đồng chí¹⁸, tỷ lệ 0,6%; tuổi trung bình 48,65 tuổi.

- Tổng số bí thư cấp ủy trúng cử 15 đồng chí (*do có 01 bí thư Đảng bộ Quân sự tỉnh do chỉ định theo quy định*), tỷ lệ 100%. Đa số trúng cử Bí thư với số phiếu bình quân trên 98%; tuổi trung bình là 49,06 tuổi.

- Tổng số Phó Bí thư cấp ủy trúng cử 31 đồng chí, tỷ lệ 100%; số tham gia lần đầu 08 đồng chí, tỷ lệ 25,8%; nữ 03 đồng chí, tỷ lệ 9,8%; dân tộc thiểu số 04 đồng chí, tỷ lệ 12,9%; tuổi trung bình 51,03 tuổi.

Việc thực hiện giảm 05% số lượng cấp ủy viên so với đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020: Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc khi xây dựng Đề án nhân sự phải đảm bảo tỷ lệ cấp ủy khóa mới, giảm ít nhất 5% so với nhiệm kỳ 2015 - 2020, cụ thể: Nhiệm kỳ 2015 - 2020 số lượng cấp ủy cấp trên cơ sở là 600 đồng chí, hiện nay cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 còn 564 đồng chí, giảm 36 đồng chí, tỷ lệ 6%.

Đối với cấp tỉnh, Tỉnh ủy đã chủ động trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư thống nhất thông qua Đề án nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo đúng đề xuất của Tỉnh ủy. Kết quả bầu cử, tổng số ủy viên Ban Chấp hành trúng cử: **51** đồng chí, trong đó, số tham gia lần đầu: 15 đồng chí, tỷ lệ 29,4%; số tái cử: 36 đồng chí, tỷ lệ 70,6%; nữ 05 đồng chí, tỷ lệ 9,8%; dân tộc thiểu số: 02 đồng chí, tỷ lệ 3,9%; dưới 40 tuổi: 03 đồng chí, tỷ lệ 5,9%; từ 40 - 50 tuổi: 18 đồng chí, tỷ lệ 35,3%; trên 50 tuổi: 30 đồng chí, tỷ lệ 58,8%. Số lượng cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*51 đồng chí*), so với nhiệm kỳ 2015 - 2020 (*53 đồng chí*) giảm gần 04%.

Số lượng ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thống nhất 15 đồng chí. Số lượng nhân sự giới thiệu bầu là 17 đồng chí, số lượng cần bầu là 15 đồng chí, số dư là 02 đồng chí, chiếm 13,13%. Trong đó tái cử là 10 đồng chí, chiếm 59%, lần đầu tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy là 07 đồng chí, chiếm 41%. Cán bộ nữ có 01 đồng chí chiếm 6%. Kết quả bầu cử, tổng số ủy viên Ban Thường vụ trúng cử: **15** đồng chí, trong đó, số tham gia lần đầu: 05 đồng chí, tỷ lệ 33,3%; số tái cử: 10 đồng chí, tỷ lệ 66,7%; nữ: 01 đồng chí, tỷ lệ 6,7%; dân tộc thiểu số: 01 đồng chí, tỷ lệ 6,7%; từ 40 - 50 tuổi: 03 đồng chí, tỷ lệ 20%; trên 50 tuổi: 12 đồng chí, tỷ lệ 80%.

2.3.5. Quy trình nhân sự cấp ủy.

Quy trình nhân sự cấp ủy được triển khai thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đảm bảo quy trình 05 bước theo quy định dành cho 02 đối tượng (*nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy; nhân sự tái cử cấp ủy*) đảm bảo nguyên tắc, phát huy dân chủ, trí tuệ, công tâm, khách quan; thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình,

¹⁸ Đảng ủy Công an tỉnh.

sau đó tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND và trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội, nhiệm kỳ 2021-2026.

Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị danh sách bầu cử ban chấp hành đều có số dư, trung bình số dư của các đơn vị là 12,76%, đơn vị chuẩn bị số dư Ban Chấp hành cao nhất là 17,5%¹⁹ và danh sách Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra cấp ủy có số dư ít nhất trên 10%, cao nhất 20%.

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 dự kiến trình ra Đại hội là 58 đồng chí, đảm bảo theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X chuẩn bị số lượng nhân sự là 58 đồng chí, số lượng cần bầu là 51 đồng chí, số dư là 07 đồng chí (chiếm 13,7%).

Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp đều được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và tương đương kết luận đảm bảo về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng trước khi tiến hành đại hội. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện thẩm tra tư cách đại biểu đảm bảo theo quy định. Không có trường hợp phân công công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (8 năm trở lên) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

2.3.6. Thực hiện bầu cử tại đại hội

Việc bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, Ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện nghiêm túc, công khai, dân chủ đảm bảo theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

Cấp ủy các cấp lựa chọn triển khai thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại ở những nơi cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Đối với đại hội cấp cơ sở, Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở đã phân tích, lựa chọn những đảng bộ cơ sở đảm bảo điều kiện để thực hiện thí điểm đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy²⁰.

- Đối với đại hội cấp huyện và tương đương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn Đảng bộ huyện Đa Tịch thí điểm đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy. Kết quả đại hội bầu trực tiếp Bí thư Huyện ủy đạt tỷ lệ 96,74%.

2.3.7. Việc thực hiện một số chủ trương như: Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện; mỗi đồng chí thường trực cấp ủy cấp tỉnh không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh chủ chốt (*Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch*

¹⁹ BCH Đảng bộ Huyện Đơn Dương.

²⁰ Đảng bộ xã Lát- huyện Lạc Dương; Đảng bộ xã Gia Viễn-huyện Cát Tiên; Đảng bộ xã B'Lá- huyện Bảo Lâm; Đảng bộ Công an huyện- huyện Đức Trọng; Đảng bộ Trường THPT Trần Phú- Thành phố Đà Lạt; Đảng bộ Sở TNMT – Đảng ủy Khối CCQ tỉnh; ...

HĐND, Chủ tịch UBND); bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND và một số chức danh lãnh đạo cấp trường không là người địa phương; bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND cấp huyện và tương đương trở lên giữ chức vụ không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (**8 năm**); Đại hội bầu bí thư cấp ủy... được cấp ủy các cấp quán triệt và tổ chức thực hiện theo quy định (*có phụ lục 04 kèm theo*).

2.4. Cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn đại biểu và việc bầu cử đại biểu dự đại hội cấp trên.

Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp bảo đảm hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 1 đến 2 đại biểu (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến khi quyết định những chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và địa phương, cụ thể:

- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu.

- Đại hội đảng bộ huyện, thành phố: Đà Lạt, Bảo Lộc, Đức Trọng, Lâm Hà, Di Linh không quá 300 đại biểu; Lạc Dương, Đam Rông, Công an, Quân sự không quá 200 đại biểu; các huyện và tương đương còn lại không quá 250 đại biểu.

- Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI có **320** đại biểu tham dự, trong đó có **48** đại biểu đương nhiên và **272** đại biểu chính thức được bầu tại đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

Đối với việc bầu cử đại biểu dự đại hội cấp trên: Công tác chuẩn bị nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên thực hiện đúng theo tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu được Tỉnh ủy phân bổ, có tỷ lệ số dư theo quy định. Đa số các đại hội đều nhất trí cao với số lượng, cơ cấu và danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị²¹.

Đối với việc bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: Theo Thông báo số 993-TB/BTCTW, ngày 06/7/2020 của Ban Tổ chức Trung ương phân bổ số lượng đại biểu của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là 18 đồng chí, trong đó 01 đại biểu đương nhiên, số lượng đại biểu dự khuyết do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh quyết định. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X đã chuẩn bị số lượng nhân sự là 19 đồng chí, trong đó đã bầu lấy 17 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết.

2.5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp.

Đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở không quá 01 ngày, bắt đầu từ tháng 01/2020 và hoàn thành trước ngày 30/6/2020; đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 02 ngày, bắt đầu từ tháng 4/2020 và hoàn thành trước ngày 30/6/2020.

²¹ Tại đại hội cấp trên cơ sở của 16 đơn vị đã bầu 267 đại biểu chính thức dự đại hội đảng bộ cấp trên, 22 đại biểu dự khuyết.

Đại hội của các thành ủy, huyện ủy diễn ra trong thời gian 2,5 ngày, trong đó 1/2 ngày trù bị, 02 ngày đại hội chính thức; đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là 02 ngày. Đến ngày 28/8/2020 có 16/16 Đảng bộ cấp trên cơ sở đã tổ chức đại hội thành công tốt đẹp, an toàn, tiết kiệm, hoàn thành tốt kế hoạch, mục đích đề ra.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng diễn ra từ chiều ngày 14/10/2020 đến ngày 16/10/2020 (*thời gian 2,5 ngày*), trong đó 1/2 ngày trù bị, 02 ngày đại hội chính thức, tổ chức theo đúng kế hoạch đề ra. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng có **320** đại biểu tham dự, trong đó có **48** đại biểu đương nhiên và **272** đại biểu chính thức được bầu tại đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Chương trình đại hội được sắp xếp, tính toán thời gian khoa học, hợp lý. Đại hội được tổ chức trang nghiêm, đúng theo Chỉ thị số 35-CT/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

2.6. Việc phân công cấp ủy khóa mới; sắp xếp, bố trí và thực hiện chính sách cán bộ sau đại hội.

Sau đại hội, các cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2016 – 2021; đồng thời, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc, Chương trình công tác, Chương trình kiểm tra giám sát toàn khóa và phân công nhiệm vụ các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

Căn cứ các quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuẩn y kết quả bầu cử Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư của các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các cấp ủy đã ban hành Thông báo phân công Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo đúng nhân sự được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện việc giải quyết chế độ, chính sách đối với các cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới được thực hiện theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, kịp thời và đúng quy định (*có phụ lục kèm theo*).

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, thường trực cấp ủy được thực hiện kịp thời, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

Việc thi hành kỷ luật đối với cấp ủy viên trong nhiệm kỳ luôn được thực hiện nghiêm, đảm bảo các quy định của Đảng²² về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi

²² Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; Thông báo kết luận số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị “về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật” và Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, ngày 20/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Điểm 3, Thông báo số 20-TB/TW; Quy định số 07-QĐi/TW, ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ

phạm; về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ và bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật.

2.7. Việc hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ, báo cáo cấp ủy cấp trên để chuẩn y kết quả bầu cử.

Căn cứ kết quả Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025, các cấp ủy hoàn tất các thủ tục hồ sơ đề nghị theo quy định tại Phụ lục số 04, Chỉ thị số 35-CT/TW trình cấp có thẩm quyền chuẩn y kết quả bầu cử theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và sớm ban hành các văn bản cụ thể hóa phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng loại hình tổ chức đảng, từ đó đạt được ưu điểm nổi bật:

- Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội các cấp được thực hiện nghiêm túc, trang trọng, tuân thủ quy trình chặt chẽ, tập hợp trí tuệ của các đại biểu, tạo không khí phấn khởi, dân chủ, đoàn kết và đã tổ chức đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thành công tốt đẹp.

- Về văn kiện trình đại hội các cấp được chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi về nội dung, tiếp thu tối đa các ý kiến góp ý, có chất lượng; dự thảo Chương trình hành động trình đại hội là nội dung mới nhưng được chuẩn bị nghiêm túc, chất lượng. Các báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành các cấp có bố cục hợp lý, sát chức năng, nhiệm vụ, đã chú trọng nhiều hơn công tác xây dựng Đảng; nhận diện được thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức, nêu bật được những kết quả đạt được, hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy các cấp; lựa chọn khâu đột phá, các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm của từng địa phương, cơ quan, đơn vị để tập trung thực hiện; đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chỉ tiêu, giải pháp phù hợp, cụ thể trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị để tập trung thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025. Việc thảo luận văn kiện được đại hội đảng các cấp dành nhiều thời gian, gợi ý, lấy ý kiến rộng rãi làm cho chất lượng tham luận được nâng lên. Không khí thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, có tính xây dựng, tính chiến đấu và trách nhiệm cao, tập hợp được trí tuệ của cán bộ, đảng viên, tạo sự phấn khởi, tin tưởng, dân chủ, đoàn kết trong Đảng. Công tác chuẩn bị nhân sự đại hội các cấp được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, theo đúng nguyên tắc, trình tự, dân chủ, khách quan, minh bạch, đúng quy trình 05 bước, quy định của Trung ương; nhân sự cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, số dư hợp lý và được cấp trên thẩm định, phê duyệt nên khi trình đại hội được đại biểu thống nhất cao. Việc bầu cử tại đại

hội bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục theo quy định, không có ứng cử, đề cử ngoài danh sách do cấp ủy nhiệm kỳ trước chuẩn bị.

- Quy chế bầu cử trong đảng được thực hiện nghiêm túc. Cơ sở vật chất, công tác hậu cần, lễ tân, khánh tiết, công tác chăm sóc y tế, đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình diễn ra đại hội đảng các cấp được chuẩn bị chu đáo, an toàn, không để xảy ra sai sót.

- Đại hội đảng các cấp đã bầu cấp ủy và bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội đảng cấp trên cơ bản theo đúng Đề án đã chuẩn bị; cấp ủy họp phiên thứ nhất bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình, quy định, hướng dẫn của cấp trên, theo đúng cơ cấu đề án nhân sự chuẩn bị. Các đồng chí trúng cử với tỷ lệ phiếu bầu tập trung đã thể hiện sự đồng thuận, thống nhất cao.

- Các cấp ủy chú trọng công tác tuyên truyền, phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và xây dựng các công trình chào mừng đại hội Đảng thiết thực, hiệu quả.

1.2. Nguyên nhân ưu điểm

- Có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát sao, chặt chẽ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các cấp từ khâu tổ chức duyệt văn kiện, phương án nhân sự đại hội đến việc theo dõi, chỉ đạo đại hội.

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội kịp thời, cơ bản phù hợp và sát tình hình, nội dung rõ ràng tạo thuận lợi cho quá trình cụ thể hóa, triển khai thực hiện.

- Thành công của đại hội cấp cơ sở, cấp trên cơ sở đã đúc rút kinh nghiệm để làm căn cứ chuẩn bị tốt Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện kịp thời, sát sao, nghiêm túc, trách nhiệm của tập thể Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy các cấp và sự vào cuộc tích cực của các cơ quan liên quan; kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Công tác thông tin tuyên truyền, định hướng tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên được triển khai thực hiện với nhiều đổi mới, hiệu quả, thiết thực. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các cấp chủ động, có trách nhiệm trong công tác chuẩn bị đại hội; các đại biểu dự đại hội nêu cao ý thức, trách nhiệm của mình góp phần tổ chức thành công đại hội.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Việc tổ chức triển khai lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng và dự thảo văn kiện các cấp trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân chưa sâu rộng, chưa đạt kết quả đề ra. Các ý kiến tham luận chủ yếu tham gia góp ý vào báo cáo chính trị và được chuẩn bị sẵn, thiếu các ý kiến trực tiếp tranh luận sôi nổi tại đại hội (*trừ các ý kiến phát biểu tại các tổ thảo luận*).

Kết quả bầu cử tại một số tổ chức đảng về tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ tham gia vào cấp ủy khóa mới chưa đảm bảo theo quy định.

2.2. Nguyên nhân

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

Đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025 diễn ra trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, cấp ủy các cấp vừa tập trung chống dịch, vừa chỉ đạo công tác đại hội nên cũng ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị, nhất là công tác tuyên truyền, việc lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện đại hội đảng các cấp.

Theo quy định về quy hoạch cán bộ, thực tiễn nguồn cán bộ trẻ rất ít trường hợp đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện để quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh lãnh đạo quản lý các cấp, vì vậy nguồn cán bộ trẻ giới thiệu tại đại hội không đảm bảo tỉ lệ yêu cầu.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác điều hành đại hội ở một số đoàn chủ tịch chưa có nhiều gợi ý để tranh luận, phản biện trực tiếp tại đại hội; chưa tạo được bầu không khí dân chủ, cởi mở để phát huy hết ý kiến của đại biểu.

Một số tổ chức cơ sở đảng chưa nghiên cứu kỹ các văn bản có liên quan như Quy chế bầu cử trong Đảng, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng nên trong quá trình điều hành đại hội còn lúng túng.

3. Một số kinh nghiệm rút ra

Một là, cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt công tác đại hội đảng các cấp, chuẩn bị các điều kiện từ rất sớm, có kế thừa, tham khảo kinh nghiệm, bài học hay của nhiệm kỳ trước và kinh nghiệm đã chỉ đạo đại hội của các tổ chức cơ sở đảng và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025. Nắm chắc công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên nhất là trong cấp ủy để tạo sự đồng thuận cao.

Hai là, việc lấy ý kiến góp ý và công tác thảo luận văn kiện đại hội tập trung vào những vấn đề mới, khó, nhạy cảm, những nội dung còn có ý kiến khác nhau để bàn bạc để đi đến thống nhất. Gửi nội dung gợi ý thảo luận trước cho các đại biểu dự đại hội để có đủ thời gian nghiên cứu kỹ, chuẩn bị ý kiến có chất lượng tham gia thảo luận, tạo không khí sôi nổi.

Ba là, công tác chuẩn bị nhân sự tuân thủ nguyên tắc, quy trình 5 bước trong công tác cán bộ, lựa chọn thận trọng, kỹ lưỡng, coi trọng chất lượng, tiêu chuẩn, uy tín, năng lực để thực thi nhiệm vụ. Nắm chắc tình hình, giữ nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và quyết định theo đa số. Làm tốt công tác tư tưởng, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho cán bộ không đủ tuổi tái cử cấp ủy, tránh để xảy ra tâm lý không tốt trong cán bộ, đảng viên.

Bốn là, chú trọng công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội bằng nhiều hình thức đa dạng, có trọng tâm, trọng điểm để định hướng chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, góp phần tích cực, hiệu quả vào thành công của đại hội.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Để việc nghiên cứu, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng được sâu, rộng, có chất lượng, đề nghị Trung ương sớm có dự thảo để các cấp ủy chủ động, có thời gian triển khai, tổng hợp ý kiến.

2. Đề nghị Trung ương xem xét, điều chỉnh tiêu chí về tỷ lệ cán bộ trẻ trong ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy các cấp cho phù hợp thực tiễn. Theo quy định, nguồn cán bộ trẻ (*dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện*) đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đặc biệt là tiêu chuẩn đảm nhiệm chức danh để xác định đối tượng quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy các cấp đang thiếu.

3. Xem xét tăng thêm 01 phó bí thư cấp huyện là người dân tộc thiểu số phụ trách xây dựng hệ thống chính trị đối với các địa phương có từ 30 nghìn dân số là người dân tộc thiểu số trở lên.

4. Theo quy định, nhân sự tham gia ứng cử phải được cấp có thẩm quyền kết luận về tiêu chuẩn chính trị. Tuy nhiên, hiện nay việc tra cứu hồ sơ tàng thư để phục vụ công tác thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị do Phòng nghiệp vụ Công an cấp huyện, cấp tỉnh thực hiện, số lượng hồ sơ nhiều dẫn đến việc thẩm tra, xác minh không đảm bảo tiến độ. Đề nghị Trung ương xem xét, hướng dẫn phân cấp thêm việc tra cứu hồ sơ tàng thư để phục vụ công tác thẩm tra, xác minh cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ để đảm bảo việc kết luận tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác nhân sự đại hội.

5. Đề nghị Trung ương sớm tổng kết, đánh giá hiệu quả khi thực hiện các chủ trương như: Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp,... làm cơ sở để triển khai trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

6. Đề nghị Trung ương xem xét không tiếp tục thực hiện giảm 5% số lượng cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ các cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW mà giữ nguyên số lượng đã thực hiện tại nhiệm kỳ 2015 - 2020. Hiện nay, một số ngành, lĩnh vực (*Công an, Quân sự, Ủy ban MTTQ*) có quy định tham gia cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ các cấp, do đó gặp khó khăn trong việc bố trí cấp ủy viên và ủy viên Ban Thường vụ các cấp phụ trách các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ II-Văn phòng Trung ương (báo cáo),
- Vụ III-BTC Trung ương (báo cáo),
- Vụ VII-UBKT Trung ương (báo cáo),
- Các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH3.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 02 năm 2024

BIỂU 1: TÌNH HÌNH, CHẤT LƯỢNG CẤP ỦY TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 541-BC/TU, ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên				Ủy ban Kiểm tra		
	Tổng số	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó Bí thư	Tổng số	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm
I. Số lượng theo quy định	51	15	1	2	11	1	3
II. Số lượng bầu thiếu					1		1
III. Số lượng được bầu tại đại hội	51	15	1	2	10	1	2
- Tham gia lần đầu	15	5	1	1		1	
- Nữ	5	1					1
- Dân tộc thiểu số	2	1					
- Tôn giáo							
- Cán bộ không là người địa phương	1	1					
1. Độ tuổi (tính tại thời điểm đầu nhiệm kỳ đại hội)	51	15					
- Dưới 40 tuổi	3						
- Từ 40 đến 50 tuổi	18	3				1	1
- Trên 50 tuổi	30	12	1	2			1
- Tuổi bình quân	48.3	52.4	53	54.5			
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	51	15	1	2			
- Đại học	24	7		1			
- Thạc sĩ	24	8	1	1			
- Tiến sĩ	3						

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên				Ủy ban Kiểm tra		
	Tổng số	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó Bí thư	Tổng số	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm
3. Học hàm							
- Phó giáo sư							
- Giáo sư							
4. Trình độ LLCT	51	12	1	2			
- Trung cấp							
- Cao cấp, cử nhân	51	12	1	2			
IV. Số lượng không đủ tuổi tái cử nhiệm kỳ 2020-2025 (đã thực hiện chế độ, chính sách)	2	2			1	1	
V. Số lượng được bổ sung trong nhiệm kỳ 2020-2025	1	2					
VI. Số lượng bị thi hành kỷ luật trong nhiệm kỳ 2020-2025	7	2					
- Khiển trách	3	2					
- Cảnh cáo	1						
- Cách chức	2		1	1			
- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự (khởi tố, bắt giam, phạt tù)....	1			1	1	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra	
VII. Thời gian công tác còn lại trong nhiệm kỳ 2020-2025 (thời điểm tính tháng 9/2025)	46						
- Dưới 30 tháng	6	2					
- Từ 30 đến 36 tháng	4						
- Trên 36 tháng	36	9		1		1	3

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 02 năm 2024

BIỂU 2: TÌNH HÌNH, CHẤT LƯỢNG CẤP ỦY CẤP TRÊN CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2020 - 2025
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 541-BC/TU, ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

A- Tổng số đảng bộ cấp trên cơ sở: 16 đảng bộ.

- 1. Số đảng bộ huyện: 10
- 2. Số đảng bộ quận: ...
- 3. Số đảng bộ thị xã: ...
- 4. Số đảng bộ thành phố: 2
- 5. Số đảng bộ trực thuộc khác: 4

B- Tình hình, chất lượng cấp ủy

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên				Ủy ban Kiểm tra		
	Tổng số	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó Bí thư	Tổng số	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm
I. Số lượng theo quy định	581	173	16	31	130	16	26
II. Số lượng bầu thiếu	17	5	-	-	5	-	2
III. Số lượng được bầu tại đại hội	564	168	16	31	125	16	24
- Tham gia lần đầu	167	44	6	8	68	9	10
- Nữ	86	19	-	4	19	1	7
- Dân tộc thiểu số	39	10	-	4	4	1	3
- Tôn giáo	12	3	-	1	2	-	-
- Cán bộ không là người địa phương	260	92	10	14	32	5	4
1. Độ tuổi (tính tại thời điểm đầu nhiệm kỳ đại hội)	564	168	16	31	125	16	24
- Dưới 35 tuổi	15	5	-	-	7	-	-
- Từ 35 đến dưới 40 tuổi	67	13	-	1	37	-	6

- Từ 40 đến 50 tuổi	281	71	10	16	46	7	9
- Trên 50 tuổi	201	79	6	14	35	9	9
- Tuổi bình quân	48,32	49,76	49,75	50,26	45,82	51,63	47,75
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	564	168	16	31	125	16	24
- Trung cấp	-	-	-	-	-	-	-
- Cao đẳng	-	-	-	-	-	-	-
- Đại học	394	106	5	9	53	7	15
- Thạc sĩ	168	62	10	22	72	9	9
- Tiến sĩ	2	-	1	-	-	-	-
3. Học hàm	-	-	-	-	-	-	-
- Phó giáo sư	-	-	-	-	-	-	-
- Giáo sư	-	-	-	-	-	-	-
4. Trình độ LLCT	564	168	16	31	125	16	24
- Sơ cấp	-	-	-	-	-	-	-
- Trung cấp	122	4	-	-	36	-	3
- Cao cấp, cử nhân	442	164	16	31	89	16	21
IV. Số lượng không đủ tuổi tái cử nhiệm kỳ 2020-2025 (đã thực hiện chế độ, chính sách)	56	24	3	3	5	3	2
V. Số lượng được bổ sung trong nhiệm kỳ 2020-2025	31	8	10	11	24	4	7
VI. Số lượng bị thi hành kỷ luật trong nhiệm kỳ 2020-2025	19	7	3	1	-	-	-
- Khiển trách	14	4	2	-	-	-	-
- Cảnh cáo	5	3	1	1	-	-	-
- Cách chức	-	-	-	-	-	-	-
- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự (khởi tố, bắt giam, phạt tù)	-	-	-	-	-	-	-
VII. Thời gian công tác còn lại trong nhiệm kỳ 2020-2025	568	173	16	31	125	16	24
- Dưới 30 tháng	53	36	1	4	7	3	3
- Từ 30 đến 36 tháng	65	29	4	9	28	3	6
- Trên 36 tháng	450	108	11	18	90	10	15

BIỂU 3: TÌNH HÌNH, CHẤT LƯỢNG CẤP ỦY CẤP CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2020 - 2025
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 541-BC/TU, ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

A- Tổng số đảng bộ cơ sở: 262 đảng bộ.

- 1. Số đảng bộ xã: 142
- 2. Số đảng bộ phường: 18
- 3. Số đảng bộ thị trấn: 13
- 4. Số đảng bộ cơ sở khác: 120
- 5. Số chi bộ cơ sở: 485
- 6. Tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở: 3.011
 - Đảng bộ bộ phận:....
 - Chi bộ trực thuộc: 3.011

B- Tình hình, chất lượng cấp ủy

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên				Ủy ban Kiểm tra		
	Tổng số	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó Bí thư	Tổng số	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm
I. Số lượng theo quy định	2798	562	462	571	524	213	142
II. Số lượng bầu thiếu	65	24	22	13	1	3	1
III. Số lượng được bầu tại đại hội	2733	538	440	458	523	212	141
- Tham gia lần đầu	904	137	105	115	269	56	42
- Nữ	643	90	37	57	73	22	15
- Dân tộc thiểu số	312	77	48	49	27	15	15
- Tôn giáo	181	30	4	21	5	17	4
- Cán bộ không là người địa phương	693	204	246	216	149	102	65
1. Độ tuổi (tính tại thời điểm đầu nhiệm kỳ đại hội)	2733	538	440	458	523	212	141
- Dưới 35 tuổi	523	42	23	19	33	8	18
- Từ 35 đến dưới 40 tuổi	529	140	36	91	55	45	45
- Từ 40 đến 50 tuổi	1110	214	201	188	264	99	50
- Trên 50 tuổi	571	142	180	160	171	60	28
- Tuổi bình quân	44,44	45,70	48,86	47,45	47,73	46,72	44,03
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	2733	538	440	458	523	212	141

- Trung cấp	147	22	4	7	6	0	3
- Cao đẳng	305	11	9	5	8	6	5
- Đại học	2065	428	377	378	464	169	111
- Thạc sĩ	204	71	50	68	45	37	22
- Tiến sĩ	12	6	0	0	0	0	0
3. Học hàm	0	0	0	0	0	0	0
- Phó giáo sư	0	0	0	0	0	0	0
- Giáo sư	0	0	0	0	0	0	0
4. Trình độ LLCT	2733	538	440	458	523	212	141
- Sơ cấp	304	1	0	1	0	0	4
- Trung cấp	2016	400	338	385	467	179	129
- Cao cấp, cử nhân	413	137	102	72	56	33	8
IV. Số lượng không đủ tuổi tái cử nhiệm kỳ 2020-2025 (đã thực hiện chế độ, chính sách)	178	42	25	32	24	17	6
V. Số lượng được bổ sung trong nhiệm kỳ 2020-2025	359	63	79	50	31	14	3
VI. Số lượng bị thi hành kỷ luật trong nhiệm kỳ 2020-2025	79	25	21	16	11	6	4
- Khiển trách	63	18	15	14	10	6	3
- Cảnh cáo	13	6	3	2	1	0	1
- Cách chức	1	0	1	0	0	0	0
- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự (khởi tố, bắt giam, phạt tù)	2	1	2	0	0	0	0
VII. Thời gian công tác còn lại trong nhiệm kỳ 2020-2025 (thời điểm tính tháng 4/2025)	2733	538	440	558	523	212	141
- Dưới 30 tháng	165	58	33	19	35	30	6
- Từ 30 đến 36 tháng	244	65	72	74	52	44	9
- Trên 36 tháng	2324	415	335	465	436	138	126

**BIỂU 4: TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG THEO CHỈ THỊ 35
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TRONG NHIỆM KỲ 2020-2025**
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 541-BC/TU, ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chỉ tiêu	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp cơ sở
1. Số lượng cấp ủy tái cử khóa mới	36	301	1669
Trong đó:			
Tái cử cấp ủy nhưng không tái cử chức vụ chính quyền	18	121	745
- Tái cử cấp ủy nhưng không tái cử chức vụ MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội	18	180	924
2. Số lượng bí thư cấp ủy được bầu	1	12	390
Trong đó:	0	0	0
- Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND	1	7	67
- Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND	0	0	12
- Bí thư được bầu tại đại hội	1	1	142
- Bí thư thực hiện chủ trương không giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (8 năm) ở một địa phương	0	4	61
3. Số lượng phó bí thư là chủ tịch HĐND	0	5	72
4. Số lượng ủy viên ban thường vụ là chủ tịch HĐND	0	1	3
5. Số lượng ủy viên ban thường vụ hoặc cấp ủy viên là Trưởng đoàn (hoặc phụ trách) đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV của địa phương	0	0	0
6. Số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy, trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban MTTQ cấp tỉnh, cấp huyện	0	9	0
7. Cán bộ không là người địa phương	0	46	160
Trong đó:	0	0	0
- Bí thư cấp ủy	0	9	53
- Chủ tịch UBND	0	5	59
- Chánh án TAND	0	7	0
- Viện trưởng VKSND	0	6	0
- Giám đốc, trưởng công an	1	10	43
- Một số chức danh khác (thanh tra, tài chính, thuế, hải quan,...)	0	10	5